TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -3-2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường.

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tiêu Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 2, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Ông Mai Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 2, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn Bà Tiêu Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Văn S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/12/1996. Vợ chồng sống với được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S suốt ngày uống rượu say xỉn. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông S, vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc được nữa nên nguyện vọng của bà xin được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Thu Th, sinh ngày 25/11/1997. Cháu Thảo đã trưởng thành tự lập được.

Về tài sản: Bà Tiêu Thị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Mai Văn S trình bày: Ông thừa nhận về việc kết hôn, con chung và tài sản như bà Tiêu Thị M trình bày. Trong quá trình chung sống, do ông uống rượu và bà M phản đối nên ông có tát bà M, bà M liền dẫn con bỏ đi đến nay đã 7 năm và từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay bà M làm đơn khởi kiện ly hôn ông, ông và con đã khuyên, muốn vun vào nhưng bà M cố đẩy ra nên bà M cố tình ly hôn ông cũng đồng ý đường ai lấy đi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa Bà Tiêu Thị M và ông Mai Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Tiêu Thị M có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn ông Mai Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tiêu Thị M ông Mai Văn S kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa bà M và ông S không có hạnh phúc, đã sống ly thân nhiều năm nay. Bà M xin ly hôn, ông S nhất trí nhưng không đến Tòa án giải quyết. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà Tiêu Thị M và ông Mai Văn S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tiêu Thị M đối với ông Mai Văn S, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, chia tài sản: Các đương sự có 01 con chung đã trưởng thành, không ai yêu cầu về tài sản. Vì vậy, không xem xét, điều chỉnh.

[4] Về án phí: Bà Tiêu Thị M là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa bà Tiêu Thị M và ông Mai Văn S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc

hội; buộc Bà Tiêu Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001226 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Bà Tiêu Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Tiến: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên